

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Số: 1920/QĐ-GDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
Thành phố Thủ Đức, ngày 17 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận học sinh giỏi lớp 9 thành phố Thủ Đức, năm học 2022-2023
Bộ môn Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Công nghệ, Tin học, Giải toán trên Máy tính
cầm tay (MTCT), Khoa học tự nhiên (KHTN)

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 23/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về việc thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ kết quả Kỳ thi chọn đội tuyển Học sinh giỏi lớp 9 dự thi cấp Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022-2023 (đợt 2) - Khóa ngày 12/11/2022;

Xét đề nghị của Tổ phổ thông Phòng Giáo dục và đào tạo thành phố Thủ Đức.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 522 học sinh Khóa thi ngày 12/11/2022 đạt danh hiệu học sinh giỏi lớp 9 thành phố Thủ Đức bậc Trung học cơ sở năm học 2022-2023 bộ môn Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Công nghệ, Tin học, Giải toán trên Máy tính cầm tay (MTCT), Khoa học tự nhiên (KHTN) (Danh sách đính kèm);

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban tổ chức Kỳ thi chọn đội tuyển Học sinh giỏi lớp 9 dự thi cấp Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022-2023 (đợt 2) - Khóa ngày 12/11/2022, Hiệu trưởng các trường Trung học cơ sở và các cá nhân có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Thái, Huyền, Tuyền, Minh (3).

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thái Vĩnh Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Thủ Đức, ngày 17 tháng 11 năm 2022

DANH SÁCH

Công nhận học sinh giỏi lớp 9 thành phố Thủ Đức, năm học 2022-2023
bộ môn Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Công nghệ, Tin học,
Giải toán trên Máy tính cầm tay (MTCT), Khoa học tự nhiên (KHTN)
(Kèm theo Quyết định số 1920/QĐ-GDDT ngày 17 tháng 11 năm 2022
của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

STT	TT	MÔN THI	HỌ ĐỆM	TÊN	LỚP	TRƯỜNG THCS	GHI CHÚ
001	1	Sinh học	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	9A8	THCS Trần Quốc Toàn	
002	2	Sinh học	Nguyễn Phan Quang	Minh	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
003	3	Sinh học	Lưu Ngọc Bảo	Trân	9A1	THCS Ngô Chí Quốc	
004	4	Sinh học	Nguyễn Cửu Vân	Anh	9A3	THCS Hoa Lư	
005	5	Sinh học	Nguyễn Hồ Quỳnh	Anh	9A3	THCS Hoa Lư	
006	6	Sinh học	Nguyễn Ngọc Bảo	Trúc	9A1	THCS Tăng Nhơn Phú B	
007	7	Sinh học	Nguyễn Hoàng Thảo	Ân	9A1	THCS Đặng Tấn Tài	
008	8	Sinh học	Châu Trần Bảo	Ngân	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	
009	9	Sinh học	Nguyễn Việt Duy	Khang	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
010	10	Sinh học	Nguyễn Thu	Trang	9A3	THCS Hoa Lư	
011	11	Sinh học	Nguyễn Huỳnh Phương	Vy	9/3	THCS Hoa Lư	
012	12	Sinh học	Lê Thị Hồng	Ngọc	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	
013	13	Sinh học	Trịnh Thị Thùy	Trâm	9A1	THCS Tân Phú	
014	14	Sinh học	Phạm Ngọc Mỹ	Phước	9.1	THCS Bình An	
015	15	Sinh học	Hoàng Ngọc Bảo	Trân	9A1	THCS Ngô Chí Quốc	
016	16	Sinh học	Đào Thị Diệu	My	9.2	THCS Bình An	
017	17	Sinh học	Trần Nguyễn Gia	Bảo	9A1	THCS Ngô Chí Quốc	
018	18	Sinh học	Ngô Gia	Huy	9/9	THCS Trần Quốc Toàn 1	
019	19	Sinh học	Trần Thái Tuệ	Anh	9/6	THCS Trần Quốc Toàn 1	
020	20	Sinh học	Lương Trần Bảo	Khánh	9A1	THCS Tân Phú	
021	21	Sinh học	Đỗ Hương	Quỳnh	9A14	THCS Ngô Chí Quốc	
022	22	Sinh học	Phan Ngọc Thanh	Hiếu	9.1	THCS Bình An	
023	23	Sinh học	Nguyễn Thị Thu	Ngân	9/3	THCS Trần Quốc Toàn 1	
024	24	Sinh học	Lục Bảo	Linh	9/3	THCS Hoa Lư	
025	25	Sinh học	Đỗ Thị Thùy	Quyên	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	
026	26	Sinh học	Đỗ Phạm Quỳnh	Anh	9A3	THCS Hoa Lư	
027	27	Sinh học	Lê Hoàng Bảo	Châu	9/2	THCS Phước Bình	
028	28	Sinh học	Bùi Trúc	Nhi	9TC	THCS Trường Thạnh	
029	29	Sinh học	Dương Nguyễn Hoàng	Yến	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
030	30	Sinh học	Trần Ngọc Anh	Thư	9A1	THCS Tân Phú	



STT	TT	MÔN THI	HỌ ĐỆM	TÊN	LỚP	TRƯỜNG THCS	GHI CHÚ
031	31	Sinh học	Nguyễn Hoàng Thiên	Du	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
032	32	Sinh học	Trần Khánh	Vân	9A1	THCS Tân Phú	
033	33	Sinh học	Vũ Tuyết	Chinh	9A1	THCS Long Phước	
034	34	Sinh học	Nguyễn Phạm Mai	Phương	9A1	THCS Tăng Nhơn Phú B	
035	35	Sinh học	Trần Thanh Khánh	Quỳnh	9A1	THCS Hoa Lư	
036	36	Sinh học	Trần Ngọc	Dân	9.1	THCS Tam Bình	
037	37	Sinh học	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh	9A14	THCS Ngô Chí Quốc	
038	38	Sinh học	Khuất Nguyễn Nhã	Uyên	9/2	THCS Dương Văn Thi	
039	39	Sinh học	Đặng Thị Thúy	Nhi	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	
040	40	Sinh học	Vũ Hiền	Anh	9/1	THCS Xuân Trường	
041	41	Sinh học	Vũ Ngọc Minh	Thư	9TH2	THCS Lương Định Của	
042	42	Sinh học	Phan Thanh	Vân	9A1	THCS Long Phước	
043	43	Sinh học	Trần Ngô Mai	Phương	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	
044	44	Sinh học	Đào Minh	Tú	9A1	THCS Đặng Tấn Tài	
045	45	Sinh học	Lê Huỳnh Quang	Lĩnh	9.2	THCS Trường Thọ	
046	46	Sinh học	Nguyễn Văn Việt	Bình	9TH2	THCS Lương Định Của	
047	47	Sinh học	Trần Khải	Văn	9TH2	THCS Lương Định Của	
048	48	Sinh học	Nguyễn Gia	Hân	9A1	THCS Đặng Tấn Tài	
049	49	Sinh học	Nguyễn Phú Ngọc	Traï	9T2	THCS Hoa Lư	
050	50	Sinh học	Phạm Hồng	Đặng	9.9	THCS Tam Bình	
051	51	Sinh học	Thân Trọng Bích	Thuận	9A14	THCS Ngô Chí Quốc	
052	52	Sinh học	Đỗ Ngọc Khánh	Linh	9/2	THCS Trần Quốc Toàn 1	
053	53	Sinh học	Nguyễn Huỳnh Thúy	An	9/3	THCS Hoa Lư	
054	54	Sinh học	Trần Thị Thanh	Thảo	9TC	THCS Trường Thạnh	
055	55	Sinh học	Phạm Vi Thanh	Trúc	9A14	THCS Ngô Chí Quốc	
056	56	Sinh học	Nguyễn Tấn	Đạt	9.5	THCS Bình An	
057	57	Sinh học	Vũ Ngọc Vân	Anh	9/3	THCS Hoa Lư	
058	58	Sinh học	Từ Lâm Gia	Hân	9/2	THCS Đặng Tấn Tài	
059	59	Sinh học	Dương Thiên	Phúc	9A1	THCS Ngô Thời Nhiệm	
060	60	Sinh học	Nguyễn Ngọc Lâm	Hải	9.8	THCS Trường Thọ	
061	61	Sinh học	Phan Thị Ngọc	Oanh	9A5	THCS Bình Chiểu	
062	62	Sinh học	Đào Ngọc Thiên	Châu	9/6	THCS Trần Quốc Toàn 1	
063	63	Sinh học	Kiều Bảo	Ngọc	9A4	THCS Hưng Bình	
064	64	Sinh học	Phạm Thế	Đan	9.2	THCS Tam Bình	
065	65	Sinh học	Trần Thanh	Phong	9/3	THCS Linh Trung	
066	66	Sinh học	Nguyễn Lê Quốc	Anh	9/9	THCS Trần Quốc Toàn 1	
067	67	Sinh học	Ngô Quang	Huy	9/2	THCS Thạnh Mỹ Lợi	
068	68	Sinh học	Lê Uyên	Nhi	9A3	THCS Hưng Bình	
069	69	Sinh học	Lê Ngọc Thùy	Trang	9A1	THCS Ngô Chí Quốc	
070	70	Sinh học	Lê Hoàng	Nam	9/8	THCS Tăng Nhơn Phú B	
071	71	Sinh học	Lê Nguyễn Bích	Trâm	9a4	THCS Thái Văn Lung	
072	72	Sinh học	Trương Thiện Minh	Quang	9A1	THCS Hưng Bình	

STT	TT	MÔN THI	HỌ ĐỆM	TÊN	LỚP	TRƯỜNG THCS	GHI CHÚ
073	73	Sinh học	Lê Hiền	Trang	9TC	THCS Trường Thạnh	
074	74	Sinh học	Nguyễn Minh	Nhật	9A10	THCS Nguyễn Văn Bá	
075	75	Sinh học	Lê Nguyễn Song	Khuê	9A1	THCS An Phú	
076	76	Sinh học	Phùng Ngọc Gia	Hân	9A1	THCS Lê Quý Đôn	
077	77	Sinh học	Nguyễn Đào Phương	Uyên	9a4	THCS Hiệp Phú	
078	78	Sinh học	Nguyễn Hồng Thúy	Vy	9A2	THCS Trần Quốc Toàn	
079	79	Sinh học	Lý Thiên	Hương	9A14	THCS Ngô Chí Quốc	
080	80	Sinh học	Nguyễn Minh	Khang	9/1	THCS Xuân Trường	
081	81	Sinh học	Huỳnh Quý	Hùng	9/3	THCS Giồng Ông Tố	
082	82	Sinh học	Nguyễn Ngọc Khánh	Băng	9A1	THCS Phú Hữu	
083	83	Sinh học	Phạm Thảo	Uyên	9A1	THCS Tăng Nhơn Phú B	
084	84	Sinh học	Nguyễn Quốc	Duy	9A5	THCS Nguyễn Văn Bá	
085	85	Sinh học	Trịnh Thanh	Nhuân	9A10	THCS Nguyễn Văn Bá	
086	86	Sinh học	Trần Hải Minh	Quân	9.2	THCS Trường Thọ	
087	87	Sinh học	Vũ Khánh	Thy	9A13	THCS Lê Quý Đôn	
088	1	Lịch sử	Trần Kim	Ngân	9T2	THCS Hoa Lư	
089	2	Lịch sử	Đoàn Xuân	Huy	9/7	THCS Trần Quốc Toàn 1	
090	3	Lịch sử	Đặng Nguyễn Khánh	Uyên	9/3	THCS Hoa Lư	
091	4	Lịch sử	Phạm Ngọc Bảo	Thy	9/3	THCS Hoa Lư	
092	5	Lịch sử	Lê Nguyễn Bảo	Trân	9/7	THCS Trần Quốc Toàn 1	
093	6	Lịch sử	Hồ Thảo	Nguyên	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	
094	7	Lịch sử	Vũ Tiến	Dũng	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	
095	8	Lịch sử	Ngô Thị Yến	Nhi	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	
096	9	Lịch sử	Võ Lê Vi	An	9A1	THCS Ngô Chí Quốc	
097	10	Lịch sử	Nguyễn Trần Ngọc	Khanh	9.2	THCS Tam Bình	
098	11	Lịch sử	Trần Tú Nhã	Chi	9/9	THCS Trần Quốc Toàn 1	
099	12	Lịch sử	Nguyễn Phước	Quang	9T2	THCS Hoa Lư	
100	13	Lịch sử	Đỗ Huỳnh Thảo	Trâm	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	
101	14	Lịch sử	Võ Thị Ngọc	Mỹ	9A1	THCS Ngô Chí Quốc	
102	15	Lịch sử	Nguyễn Trần Minh	Triết	9A3	THCS Hoa Lư	
103	16	Lịch sử	Nguyễn Ngọc Hoàng	Mai	9/8	THCS Trần Quốc Toàn 1	
104	17	Lịch sử	Đoàn Thuý	Ngân	9/2	THCS Trần Quốc Toàn 1	
105	18	Lịch sử	Nguyễn Vũ Thiên	Ân	9/9	THCS Tăng Nhơn Phú B	
106	19	Lịch sử	Trần Nguyễn Phương	Minh	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
107	20	Lịch sử	Nguyễn Đoàn Thái	Dương	9A14	THCS Ngô Chí Quốc	
108	21	Lịch sử	Cao Phúc	Nguyên	9A9	THCS Trần Quốc Toàn	
109	22	Lịch sử	Lợi Gia	Khang	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	
110	23	Lịch sử	Đới Văn	Nam	9A8	THCS Trần Quốc Toàn	
111	24	Lịch sử	Võ Trương Vân	Anh	9/3	THCS Trần Quốc Toàn 1	
112	25	Lịch sử	Phạm Đình	Bình	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	
113	26	Lịch sử	Trần Văn	Diệu	9/6	THCS Tăng Nhơn Phú B	
114	27	Lịch sử	Nguyễn Thị	Duyên	9A2	THCS Hưng Bình	

A

STT	TT	MÔN THI	HỌ ĐỆM	TÊN	LỚP	TRƯỜNG THCS	GHI CHÚ
115	28	Lịch sử	Nguyễn Trường	Giang	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
116	29	Lịch sử	Lê Thị	Huyền	9A1	THCS An Phú	
117	30	Lịch sử	Phan Lê Bảo	Trần	9.3	THCS Tam Bình	
118	31	Lịch sử	Dương Minh	Khôi	9/7	THCS Trần Quốc Toàn 1	
119	32	Lịch sử	Lý Hoàng	Hiếu	9A1	THCS Tân Phú	
120	33	Lịch sử	Nguyễn Phan Kim	Ngân	9/3	THCS Trần Quốc Toàn 1	
121	34	Lịch sử	Vũ Huy	Anh	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
122	35	Lịch sử	Lưu Thị Anh	Thư	9A5	THCS Trần Quốc Toàn	
123	36	Lịch sử	Nguyễn Hoàng Trúc	Vy	9.5	THCS Tam Bình	
124	37	Lịch sử	Nguyễn Ngọc Bình	Nhân	9/1	THCS Trần Quốc Toàn 1	
125	38	Lịch sử	Trần Thị Kim	Phượng	9A11	THCS Trần Quốc Toàn	
126	39	Lịch sử	Nguyễn Lê Anh	Thư	9A1	THCS Ngô Chí Quốc	
127	40	Lịch sử	Hứa Nhã	My	9A1	THCS Nguyễn Văn Bá	
128	41	Lịch sử	Võ Thị Mai	Tâm	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
129	42	Lịch sử	Phạm Cao	Dương	9A5	THCS Thái Văn Lung	
130	43	Lịch sử	Trần Minh	Thùy	9A12	THCS Ngô Chí Quốc	
131	44	Lịch sử	Vũ Đình	Chiến	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	
132	45	Lịch sử	Trần Phan Tuyết	Như	9/5	THCS Hoa Lư	
133	46	Lịch sử	Phan Duy	Thạch	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	
134	47	Lịch sử	Trần Vũ Thảo	Vy	9/3	THCS Hoa Lư	
135	48	Lịch sử	Nguyễn Thị Hồng	Yến	9A3	THCS Long Trường	
136	49	Lịch sử	Trương Khải	My	9A2	THCS Nguyễn Văn Bá	
137	50	Lịch sử	Nguyễn Cảnh	Khang	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	
138	51	Lịch sử	Trần Thị Thảo	Vy	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	
139	52	Lịch sử	Phạm Thị Kim	Xuyến	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	
140	53	Lịch sử	Vũ Lê Thanh	Hoa	9A4	THCS Lương Định Của	
141	54	Lịch sử	Nguyễn Vĩnh Bình	Nguyên	9/8	THCS Phước Bình	
142	55	Lịch sử	Nguyễn Như	Quỳnh	9/2	THCS Phước Bình	
143	56	Lịch sử	Dương Minh	Thuận	9A1	THCS Tân Phú	
144	57	Lịch sử	Đào Nguyên	Huy	9.2	THCS Tam Bình	
145	58	Lịch sử	Phan Thị Hoàng	Linh	9A8	THCS Bình Chiểu	
146	59	Lịch sử	Nguyễn Hà Khánh	Thy	9A3	THCS Linh Đông	
147	60	Lịch sử	Vũ Sỹ	Sang	9ATH	THCS An Phú	
148	61	Lịch sử	Vũ Thị Duy	Linh	9A7	THCS Trần Quốc Toàn	
149	62	Lịch sử	Võ Chí	Nguyên	9A12	THCS Thái Văn Lung	
150	63	Lịch sử	Nguyễn Duy Trung	Hiếu	9/3	THCS Trần Quốc Toàn 1	
151	64	Lịch sử	Nguyễn Lê	Hoàng	9.3	THCS Tam Bình	
152	65	Lịch sử	Lưu Hoàng Kim	Long	9.1	THCS Tam Bình	
153	66	Lịch sử	Phan Lê Thảo	Nhi	9A10	THCS Nguyễn Văn Bá	
154	67	Lịch sử	Nguyễn Trần Bảo	Châu	9/5	THCS Đặng Tấn Tài	
155	68	Lịch sử	Dương Nguyễn Linh	Nhi	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	
156	69	Lịch sử	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	9/13	THCS Phước Bình	

STT	TT	MÔN THI	HỌ ĐỆM	TÊN	LỚP	TRƯỜNG THCS	GHI CHÚ
157	70	Lịch sử	Nguyễn Lê	Huệ	9A3	THCS Linh Đông	
158	71	Lịch sử	Nguyễn La Hải	Nhi	9.L3	TH - THCS và THPT Việt Úc	
159	72	Lịch sử	Hồ Nguyễn Tường	Vy	9A1	THCS An Phú	
160	73	Lịch sử	Vũ Minh	Huyền	9/2	THCS Dương Văn Thi	
161	74	Lịch sử	Trần Ngọc Kim	Loan	9A1	THCS Linh Đông	
162	75	Lịch sử	Nguyễn Phương	Thảo	9A10	THCS Nguyễn Văn Bá	
163	76	Lịch sử	Phùng Quang	Vinh	9A2	THCS Lê Quý Đôn	
164	77	Lịch sử	Trần Phương Ngọc	Diệp	9A1	THCS Trường Thành	
165	78	Lịch sử	Trương Nguyệt Gia	Hân	9A13	THCS Lê Quý Đôn	
166	79	Lịch sử	Nguyễn Hà Lâm	Như	9/2	THCS Dương Văn Thi	
167	80	Lịch sử	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	9A1	THCS An Phú	
168	81	Lịch sử	Đinh Gia	Bảo	9/5	THCS Đặng Tấn Tài	
169	82	Lịch sử	Trần Phương	Thảo	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
170	83	Lịch sử	Lê Huỳnh Thiên	Trúc	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	
171	84	Lịch sử	Trần Thị Cẩm	Uyên	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	
172	85	Lịch sử	Đỗ Khánh	Vy	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	
173	86	Lịch sử	Bùi Phạm Khải	Anh	9A8	THCS Lê Quý Đôn	
174	87	Lịch sử	Trần Gia	Huy	9.3	THCS Tam Bình	
175	88	Lịch sử	Lê Tuấn	Kiệt	9/2	THCS Linh Trung	
176	89	Lịch sử	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	9A10	THCS Nguyễn Văn Bá	
177	90	Lịch sử	Nguyễn Nguyên Gia	Phát	9.3	THCS Tam Bình	
178	91	Lịch sử	Bành Nguyễn Minh	Trang	9A2	THCS Nguyễn Văn Bá	
179	92	Lịch sử	Phùng Duy Thái	Vũ	9/1	THCS Xuân Trường	
180	93	Lịch sử	Nguyễn Phương	Thảo	9A2	THCS An Phú	
181	94	Lịch sử	Chu Thị Phương	Nhung	9A9	THCS Bình Chiểu	
182	1	Địa lý	Hoàng Lê Tường	Nhi	9/3	THCS Hoa Lư	
183	2	Địa lý	Nguyễn Thy	Anh	9/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi	
184	3	Địa lý	Đỗ Tuệ	Lâm	9A3	THCS Hoa Lư	
185	4	Địa lý	Trương Nguyễn Lan	Quỳnh	9A3	THCS Hoa Lư	
186	5	Địa lý	Phạm Trần Hải	Anh	9/2	THCS Nguyễn Văn Trỗi	
187	6	Địa lý	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	9/6	THCS Nguyễn Văn Trỗi	
188	7	Địa lý	Trần Thị Minh	Châu	9/3	THCS Hoa Lư	
189	8	Địa lý	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	9/8	THCS Phước Bình	
190	9	Địa lý	Tri Quỳnh	Tiên	9A2	THCS An Phú	
191	10	Địa lý	Lê Thị Thùy	Dương	9A3	THCS Hoa Lư	
192	11	Địa lý	Đặng Nguyễn Công	Minh	9/2	THCS Hoa Lư	
193	12	Địa lý	Trần Ngọc Thanh	Thảo	9/3	THCS Hoa Lư	
194	13	Địa lý	Nguyễn Thị Trúc	Vy	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	
195	14	Địa lý	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	9A3	THCS Hoa Lư	
196	15	Địa lý	Nguyễn Thị Hà	Phương	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	
197	16	Địa lý	Phan Đình	Khang	9/3	THCS Hoa Lư	
198	17	Địa lý	Nguyễn Thị Thùy	Trang	9/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi	

STT	TT	MÔN THI	HỌ ĐỆM	TÊN	LỚP	TRƯỜNG THCS	GHI CHÚ
199	18	Địa lý	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	9/8	THCS Phước Bình	
200	19	Địa lý	Vũ Thị Như	Quỳnh	9/2	THCS Linh Trung	
201	20	Địa lý	Mai Hoàng Tuyết	Anh	9A1	THCS Tăng Nhơn Phú B	
202	21	Địa lý	Vũ Ngọc Thu	Hương	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
203	22	Địa lý	Trịnh Thị Ngọc	Lan	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	
204	23	Địa lý	Lê Mai Minh	Phúc	9.L4	TH - THCS và THPT Việt Úc	
205	24	Địa lý	Mai Thu Bảo	Ngọc	9A1	THCS Tăng Nhơn Phú B	
206	25	Địa lý	Nguyễn Đại	Phú	9/3	THCS Hoa Lư	
207	26	Địa lý	Trần Nhật	Nam	9/3	THCS Hoa Lư	
208	27	Địa lý	Nguyễn Trần Đức	Trí	9/3	THCS Hoa Lư	
209	28	Địa lý	Nguyễn Vân	Anh	9/8	THCS Phước Bình	
210	29	Địa lý	Ngô Tú	Anh	9A7	THCS Bình Chiểu	
211	30	Địa lý	Trần Thị Tuyết	Ngân	9A3	THCS Hoa Lư	
212	31	Địa lý	Nguyễn Tuấn	Khang	9/3	THCS Hoa Lư	
213	32	Địa lý	Nguyễn Đặng Nguyên	Phương	9A1	THCS Long Phước	
214	33	Địa lý	Nguyễn Xuân Hải	Dương	9A8	THCS Linh Đông	
215	34	Địa lý	Nguyễn Thị Hoàng	Linh	9A1	THCS Ngô Chí Quốc	
216	35	Địa lý	Lê Nguyễn Trúc	Vy	9/2	THCS Tam Bình	
217	36	Địa lý	Vũ Trần Minh	Ngọc	9A5	THCS Long Bình	
218	37	Địa lý	Lê Thị Như	Ý	9A2	THCS Long Bình	
219	38	Địa lý	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	9/4	THCS Dương Văn Thị	
220	39	Địa lý	Phan Nguyễn Gia	Hân	9A6	THCS Thái Văn Lung	
221	40	Địa lý	Lê Đức	Lộc	9/4	THCS Lê Văn Việt	
222	41	Địa lý	Trần Ngọc	Hồ	9/13	THCS Phước Bình	
223	42	Địa lý	Nguyễn Lê Anh	Thư	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
224	43	Địa lý	Hồ Ngọc Khánh	Vy	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
225	44	Địa lý	Đặng Thị Như	Quỳnh	9A3	THCS Nguyễn Thị Định	
226	45	Địa lý	Nguyễn Võ Như	Quỳnh	9A1	THCS Long Phước	
227	46	Địa lý	Trần Quốc	Anh	9A14	THCS Ngô Chí Quốc	
228	47	Địa lý	Ngô Nguyễn Anh	Tú	9/1	THCS Lê Văn Việt	
229	48	Địa lý	Tô Thanh	Ngân	9A2	THCS An Phú	
230	49	Địa lý	Trần Hoàng Thảo	Vy	9A2	THCS An Phú	
231	50	Địa lý	Mai Thị Yến	Nhi	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	
232	51	Địa lý	Nguyễn Ngọc Phương	Thanh	9A1	THCS Long Bình	
233	52	Địa lý	Đinh Duy	Thiện	9/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi	
234	53	Địa lý	Nguyễn Đức	Thịnh	9/2	THCS Nguyễn Văn Trỗi	
235	54	Địa lý	Nguyễn Hồng	Duyên	9/10	THCS Tăng Nhơn Phú B	
236	55	Địa lý	Mai Minh	Quân	9/8	THCS Phước Bình	
237	56	Địa lý	Bùi Minh	Thư	9T2	THCS Hoa Lư	
238	57	Địa lý	Lâm Trần Gia	Nghi	9/4	THCS Linh Trung	
239	58	Địa lý	Nguyễn Trần Minh	Thư	9A2	THCS An Phú	
240	59	Địa lý	Nguyễn Vĩnh	Đạt	9/3	THCS Hoa Lư	

STT	TT	MÔN THI	HỌ ĐỆM	TÊN	LỚP	TRƯỜNG THCS	GHI CHÚ
241	60	Địa lý	Phạm Nguyễn Thu	Hà	9A1	THCS Tăng Nhơn Phú B	
242	61	Địa lý	Đặng Vương	Khải	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
243	62	Địa lý	Nguyễn Thị Thanh	My	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
244	63	Địa lý	Nguyễn Hồng	Kim	9/1	THCS Dương Văn Thi	
245	64	Địa lý	Phan Khiết	Du	9A1	THCS Long Trường	
246	65	Địa lý	Võ Thị Bảo	Ngân	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
247	66	Địa lý	Trần Ngọc	Tuyền	9a5	THCS Hiệp Phú	
248	67	Địa lý	Nguyễn Phương	Thúy	9A1	THCS Tân Phú	
249	68	Địa lý	Võ Trần Thị Kim	Tuyền	9/2	THCS Tam Bình	
250	69	Địa lý	Trương Nguyễn Ngọc	Linh	9/7	THCS Giồng Ông Tố	
251	70	Địa lý	Hà Trần Khánh	Linh	9T2	THCS Hoa Lư	
252	71	Địa lý	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	9a5	THCS Hiệp Phú	
253	72	Địa lý	Nguyễn Thị Ngọc	Tiền	9a6	THCS Hiệp Phú	
254	73	Địa lý	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	9A1	THCS Long Trường	
255	74	Địa lý	Lê Phạm Mỹ	Duyên	9A8	THCS Bình Chiểu	
256	75	Địa lý	Trần Võ Nhật	Hồng	9A4	THCS Lê Quý Đôn	
257	76	Địa lý	Võ Trung	Nghĩa	9/2	THCS Linh Trung	
258	77	Địa lý	Huỳnh Thị Minh	Thư	9/2	THCS Linh Trung	
259	78	Địa lý	Phan Huyền	Trang	9A4	THCS Lê Quý Đôn	
260	79	Địa lý	Dương Tuệ	Nhi	9/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi	
261	80	Địa lý	Nguyễn Nga Hạnh	Quyên	9/4	THCS Trần Quốc Toàn 1	
262	81	Địa lý	Nguyễn Trần Hoàng	Thu	9/2	THCS Trần Quốc Toàn 1	
263	82	Địa lý	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	9A3	THCS Nguyễn Thị Định	
264	83	Địa lý	Ngô Hoàng Nhật	Uyên	9ATH	THCS An Phú	
265	84	Địa lý	Nguyễn Trần Hoàng	Anh	9a5	THCS Hiệp Phú	
266	85	Địa lý	Trương Huỳnh Minh	Anh	9/1	THCS Phước Bình	
267	86	Địa lý	Nguyễn Phan Bảo	Trâm	9a5	THCS Hiệp Phú	
268	87	Địa lý	Nguyễn Thị Thanh	Hà	9.2	THCS Trường Thọ	
269	88	Địa lý	Nguyễn Thị Thu	Ngân	9/4	THCS Dương Văn Thi	
270	89	Địa lý	Bùi Lê Uyên	Nhi	9A10	THCS Nguyễn Văn Bá	
271	90	Địa lý	Hoàng Ngọc Anh	Thư	9a6	THCS Hiệp Phú	
272	91	Địa lý	Cao Thị Ngọc	Ánh	9A11	THCS Thái Văn Lung	
273	92	Địa lý	Lê Đào Anh	Dũng	9A13	THCS Lê Quý Đôn	
274	93	Địa lý	Phan Nguyễn Nhật	Nam	9A11	THCS Bình Chiểu	
275	94	Địa lý	Trần Trọng	Thiên	9A11	THCS Thái Văn Lung	
276	95	Địa lý	Lưu Đặng Thúy	Vy	9A1	THCS Hiệp Bình	
277	96	Địa lý	Dương Nguyệt	Ánh	9A2	THCS An Phú	
278	97	Địa lý	Huỳnh Phạm Ngọc	Diệp	9.L1	TH - THCS và THPT Việt Úc	
279	98	Địa lý	Nguyễn Ngọc	Hưng	9/3	THCS Giồng Ông Tố	
280	99	Địa lý	Lại Vũ Minh	Khánh	9/4	THCS Trần Quốc Toàn 1	
281	100	Địa lý	Trần Đức	Nhân	9/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi	
282	101	Địa lý	Nguyễn Hoàng	Tiền	9.5	THCS Bình An	

STT	TT	MÔN THI	HỌ ĐỆM	TÊN	LỚP	TRƯỜNG THCS	GHI CHÚ
283	102	Địa lý	Đình Bảo	Trân	9A2	THCS An Phú	
284	103	Địa lý	Trần Tuệ	Minh	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
285	104	Địa lý	Hoàng Trương Thanh	Ngân	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	
286	105	Địa lý	Lê Huỳnh Song	Nghi	9A3	THCS Long Trường	
287	106	Địa lý	Phạm Hoàng	Anh	9A10	THCS Thái Văn Lung	
288	107	Địa lý	Nguyễn Thành	Công	9/1	THCS Dương Văn Thị	
289	108	Địa lý	Mai Khánh	Huy	9/1	THCS Lê Văn Việt	
290	109	Địa lý	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	9A12	THCS Thái Văn Lung	
291	110	Địa lý	Trần Thị Thảo	Trâm	9/1	THCS Xuân Trường	
292	111	Địa lý	Nguyễn Quỳnh	Giang	9/7	THCS Trần Quốc Toàn 1	
293	112	Địa lý	Đỗ Nghi	Minh	9A3	THCS Nguyễn Thị Định	
294	113	Địa lý	Nguyễn Thị Minh	Thư	9A4	THCS Lương Định Của	
295	114	Địa lý	Hồ Phương	Dung	9A1	THCS Long Trường	
296	115	Địa lý	Trần Nguyễn Thùy	Linh	9a5	THCS Hiệp Phú	
297	116	Địa lý	Lương Thị Diệu	Thúy	9A2	THCS Phú Hữu	
298	117	Địa lý	Nguyễn Mạnh Hoàng	Vinh	9A1	THCS Tân Phú	
299	118	Địa lý	Nguyễn Phạm Chánh	Hưng	9A2	THCS Lê Quý Đôn	
300	119	Địa lý	Đặng Thảo	Nhi	9/3	THCS Linh Trung	
301	120	Địa lý	Nguyễn Thảo	Nhi	9A10	THCS Bình Chiểu	
302	121	Địa lý	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	9/1	THCS Xuân Trường	
303	122	Địa lý	Nguyễn Huỳnh Phương	Thảo	9/1	THCS Xuân Trường	
304	123	Địa lý	Vũ Thị	Xuân	9/5	THCS Tam Bình	
305	1	Công nghệ	Đặng Đức Như	Ngọc	9A5	THCS Nguyễn Thị Định	
306	2	Công nghệ	Lê Viết	Hoàng	9A1	THCS Hưng Bình	
307	3	Công nghệ	Lý Thành	Hưng	9/1	THCS Trần Quốc Toàn 1	
308	4	Công nghệ	Phạm Hữu	Hiếu	9/1	THCS Trần Quốc Toàn 1	
309	5	Công nghệ	Đàm Gia	Hưng	9A1	THCS Hưng Bình	
310	6	Công nghệ	Lê Minh	Khôi	9A1	THCS Long Trường	
311	7	Công nghệ	Vũ Hải	Đặng	9A8	THCS Bình Chiểu	
312	8	Công nghệ	Dương Minh	Nam	9A2	THCS Thái Văn Lung	
313	9	Công nghệ	Vũ Mai Tuyết	Ngân	9/2	THCS Phước Bình	
314	10	Công nghệ	Nguyễn Hữu Minh	Khoa	9/2	THCS Phước Bình	
315	11	Công nghệ	Lê Tuấn	Vũ	9A9	THCS Lê Quý Đôn	
316	12	Công nghệ	Dương Giao	Linh	9A12	THCS Bình Chiểu	
317	13	Công nghệ	Mã Trần Hồng	Phúc	9A9	THCS Lê Quý Đôn	
318	14	Công nghệ	Nguyễn Bảo	Ngọc	9A1	THCS Long Trường	
319	15	Công nghệ	Ngô Nguyễn Đoan	Trình	9A1	THCS Hưng Bình	
320	16	Công nghệ	Nguyễn Hoàng Ngọc	Dung	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	
321	17	Công nghệ	Đặng Nhật	Quang	9A11	THCS Lê Quý Đôn	
322	18	Công nghệ	Võ Chí	Minh	9A3	THCS Nguyễn Văn Bá	
323	19	Công nghệ	Trần Hoàng	Quân	9.9	THCS Tam Bình	
324	20	Công nghệ	Lê Anh	Kiệt	9/6	THCS Nguyễn Văn Trỗi	

STT	TT	MÔN THI	HỌ ĐỆM	TÊN	LỚP	TRƯỜNG THCS	GHI CHÚ
325	21	Công nghệ	Đặng Thiên	Long	9/7	THCS Nguyễn Văn Trỗi	
326	22	Công nghệ	Nguyễn Quốc	An	9A1	THCS Hưng Bình	
327	23	Công nghệ	Nguyễn Phan Bảo	Anh	9A12	THCS Bình Chiểu	
328	24	Công nghệ	Đình Bảo	Thy	9A12	THCS Bình Chiểu	
329	25	Công nghệ	Hồ Trương Gia	Bảo	9A1	THCS Long Trường	
330	26	Công nghệ	Phan Thế	Duy	9A3	THCS Trần Quốc Toàn	
331	27	Công nghệ	Nguyễn Trung	Dũng	9/2	THCS Hoa Lư	
332	28	Công nghệ	Lê Quốc	Cường	9/2	THCS Hoa Lư	
333	29	Công nghệ	Mai Thanh	Nhã	9.10	THCS Trường Thọ	
334	30	Công nghệ	Lương Ngọc	Nhi	9A12	THCS Bình Chiểu	
335	31	Công nghệ	Lê Tấn	Phát	9.8	THCS Tam Bình	
336	32	Công nghệ	Đào Minh	Phú	9.1	THCS Trường Thọ	
337	33	Công nghệ	Bùi Tấn	Phát	9/2	THCS Hoa Lư	
338	34	Công nghệ	Huỳnh Nguyễn Thiên	Phú	9/4	THCS Hoa Lư	
339	35	Công nghệ	Ngô Việt	Khoa	9/2	THCS Đặng Tấn Tài	
340	36	Công nghệ	Lê Hữu Thành	Nhân	9A2	THCS Trần Quốc Toàn	
341	37	Công nghệ	Trần An	Nhiên	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
342	38	Công nghệ	Phạm Trần Phương	Anh	9A6	THCS Tân Phú	
343	1	Tin học	Nguyễn Hải	Đặng	9TH2	THCS Lương Định Của	
344	2	Tin học	Vòng Nguyễn Phương	Linh	9A1	THCS Trường Thạnh	
345	3	Tin học	Trần Minh	Duy	9A2	THCS An Phú	
346	4	Tin học	Lê Hồng	Châu	9A4	THCS Lương Định Của	
347	5	Tin học	Đỗ Tiến	Minh	9A9	THCS Hiệp Bình	
348	6	Tin học	Nguyễn Xuân	Ánh	9A9	THCS Trần Quốc Toàn	
349	7	Tin học	Nguyễn Duy	Nguyên	9/5	THCS Trần Quốc Toàn 1	
350	8	Tin học	Đỗ Nguyễn Minh	An	9A1	THCS Tân Phú	
351	9	Tin học	Phạm Bình	Nam	9A2	THCS Hoa Lư	
352	10	Tin học	Đoàn Ngọc Bình	Minh	9A1	THCS Lê Quý Đôn	
353	11	Tin học	Nguyễn Linh Sơn	Khang	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
354	12	Tin học	Nguyễn Thanh	Phúc	9a1	THCS Hiệp Phú	
355	13	Tin học	Lê Nhật	Anh	9A1	THCS Đặng Tấn Tài	
356	14	Tin học	Vương Quốc	Đạt	9TC	THCS Trường Thạnh	
357	15	Tin học	Trương Minh	Huy	9TC	THCS Trường Thạnh	
358	16	Tin học	Trần Đức	Khải	9A11	THCS Trần Quốc Toàn	
359	17	Tin học	Trần Ngọc Thanh	Tuyền	9TC	THCS Trường Thạnh	
360	18	Tin học	Trần Nguyễn Anh	Thoa	9A4	THCS Hoa Lư	
361	19	Tin học	Trịnh Hoàng	An	9a1	THCS Hiệp Phú	
362	20	Tin học	Trần Tiến	Phát	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
363	21	Tin học	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	9TH2	THCS Lương Định Của	
364	22	Tin học	Nguyễn Trần Quốc	An	9A1	THCS Hưng Bình	
365	23	Tin học	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	9A1	THCS Trường Thạnh	
366	24	Tin học	Phạm Hoàng	Oanh	9TC	THCS Trường Thạnh	

h

STT	TT	MÔN THI	HỌ ĐỆM	TÊN	LỚP	TRƯỜNG THCS	GHI CHÚ
367	25	Tin học	Nguyễn Thành	Long	9/1	THCS Linh Trung	
368	26	Tin học	Nguyễn Công	Vinh	9A6	THCS Hiệp Bình	
369	27	Tin học	Hoàng Thị Thu	Hiền	9/2	THCS Đặng Tấn Tài	
370	28	Tin học	Đào Duy	Khang	9A8	THCS Trần Quốc Toàn	
371	29	Tin học	Nguyễn Quý	Nguyên	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
372	30	Tin học	Phạm Đăng	Quang	9A4	THCS Hoa Lư	
373	31	Tin học	Đăng Minh	Phú	9/3	THCS Giồng Ông Tố	
374	32	Tin học	Trần Nguyễn Tuấn	Anh	9A1	THCS Trường Thạnh	
375	33	Tin học	Trần Bình Sỹ	Anh	9A1	THCS Long Phước	
376	34	Tin học	Đỗ Huỳnh Phương	Vy	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
377	35	Tin học	Nguyễn Minh	Khang	9A8	THCS Trần Quốc Toàn	
378	1	KHTN	Nguyễn Minh	Hoàng	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
379	2	KHTN	Bùi Thị Quỳnh	Như	9A8	THCS Trần Quốc Toàn	
380	3	KHTN	Phạm Gia	Bảo	9A8	THCS Trần Quốc Toàn	
381	4	KHTN	Đoàn Triệu	Khuê	9A6	THCS Tân Phú	
382	5	KHTN	Nguyễn Bùi Thảo	Nguyên	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
383	6	KHTN	Lê Bảo	Ngân	9A9	THCS Trần Quốc Toàn	
384	7	KHTN	Ngô Thị Hồng	Muội	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
385	8	KHTN	Nguyễn Phan	Đạt	9A6	THCS Tân Phú	
386	9	KHTN	Lê Phạm Quốc	Việt	9A1	THCS Lê Quý Đôn	
387	10	KHTN	Đỗ Việt	Đăng	9A8	THCS Trần Quốc Toàn	
388	11	KHTN	Hà Phạm Hương	Như	9A3	THCS Hoa Lư	
389	12	KHTN	Trần Thị Anh	Thư	9A3	THCS Hoa Lư	
390	13	KHTN	Nguyễn Vũ Bảo	Trân	9A3	THCS Hoa Lư	
391	14	KHTN	Nguyễn Duy	Dũng	9/8	THCS Dương Văn Thị	
392	15	KHTN	Hoàng Minh	Ngọc	9/2	THCS Phước Bình	
393	16	KHTN	Phan Lê Nguyên	Khoa	95	THCS Trương Văn Ngu	
394	17	KHTN	Hà Quỳnh	Anh	9A1	THCS Đặng Tấn Tài	
395	18	KHTN	Lưu Quốc	Anh	9A2	THCS Hoa Lư	
396	19	KHTN	Nguyễn Đặng Ngọc	Tiên	9A14	THCS Ngô Chí Quốc	
397	20	KHTN	Trần Quỳnh	Hợp	9A8	THCS Trần Quốc Toàn	
398	21	KHTN	Nguyễn Hoàng	Việt	9a5	THCS Hiệp Phú	
399	22	KHTN	Trần Nhật Nam	Anh	9A1	THCS Ngô Chí Quốc	
400	23	KHTN	Ngô Khánh	Linh	9A3	THCS Hoa Lư	
401	24	KHTN	Ngô Thị Kiều	Oanh	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	
402	25	KHTN	Nguyễn Hoàng	Linh	9/4	THCS Hoa Lư	
403	26	KHTN	Hứa Tiểu Họa	Mi	9/7	THCS Dương Văn Thị	
404	27	KHTN	Lý Thanh	Toàn	9A1	THCS Lê Quý Đôn	
405	28	KHTN	Nguyễn Ngọc Hiền	Mai	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	
406	29	KHTN	Nguyễn Lê Hoài	Việt	9A9	THCS Trần Quốc Toàn	
407	30	KHTN	Phạm Minh	Trí	9/4	THCS Hoa Lư	
408	31	KHTN	Phan Hữu Minh	Đức	9A9	THCS Trần Quốc Toàn	

STT	TT	MÔN THI	HỌ ĐỆM	TÊN	LỚP	TRƯỜNG THCS	GHI CHÚ
409	32	KHTN	Nguyễn Cửu Đăng	Hoàng	9/2	THCS Phước Bình	
410	33	KHTN	Nguyễn Thị Phương	Thảo	9A1	THCS Tân Phú	
411	34	KHTN	Phan Hoàng	Mỹ	9A1	THCS Tân Phú	
412	35	KHTN	Đình Thị Yến	Nhi	9A1	THCS Đặng Tấn Tài	
413	36	KHTN	Dương Minh	Lam	9A12	THCS Bình Chiểu	
414	37	KHTN	Trần Mai	An	9A8	THCS Trần Quốc Toàn	
415	38	KHTN	Bùi Lê Hồng	Ngân	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	
416	39	KHTN	Phạm Thùy	Trang	9A10	THCS Nguyễn Văn Bá	
417	40	KHTN	Đặng Văn	Quý	9A1	THCS Ngô Chí Quốc	
418	41	KHTN	Ngô Phạm Thành	Danh	9A4	THCS Hoa Lư	
419	42	KHTN	Nguyễn Chí	Hoàng	9A8	THCS Trần Quốc Toàn	
420	43	KHTN	Võ Đình	Bắc	9/9	THCS Dương Văn Thì	
421	44	KHTN	Phạm Hà	My	9/1	THCS Bình Thọ	
422	45	KHTN	Lê Thị Yến	Nhi	9A8	THCS Nguyễn Văn Bá	
423	46	KHTN	Dương Quốc	Dũng	9A10	THCS Nguyễn Văn Bá	
424	47	KHTN	Đặng Ngọc Quỳnh	Như	9/9	THCS Dương Văn Thì	
425	48	KHTN	Đỗ Ngọc	Hoàng	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	
426	49	KHTN	Trần Vũ Uyên	Nghi	9/2	THCS Phước Bình	
427	50	KHTN	Lê Đình Quỳnh	Anh	9/3	THCS Linh Trung	
428	51	KHTN	Vũ Duy	Mạnh	9a2	THCS Hiệp Phú	
429	52	KHTN	Nguyễn Đỗ Linh	Thi	9/2	THCS Đặng Tấn Tài	
430	53	KHTN	Vũ Hoàng Thanh	Mai	9A6	THCS Tân Phú	
431	54	KHTN	Nguyễn Nhật Minh	Anh	9A1	THCS Lê Quý Đôn	
432	55	KHTN	Trịnh Trân	Châu	9A11	THCS Bình Chiểu	
433	56	KHTN	Lê Thanh	Thảo	9/1	THCS Xuân Trường	
434	57	KHTN	Hà Phú	Hải	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	
435	58	KHTN	Phạm Giao Diễm	My	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	
436	59	KHTN	Nguyễn Hoài	Thương	9A1	THCS Hưng Bình	
437	60	KHTN	Phan Anh	Đức	9/3	THCS Bình Thọ	
438	61	KHTN	Lê Mỹ	Tiên	9A7	THCS Bình Chiểu	
439	62	KHTN	Nguyễn Quốc	Cường	9B	THCS Cát Lái	
440	63	KHTN	Hà Ánh	Dương	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	
441	64	KHTN	Nguyễn Hoàng	Phú	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	
442	65	KHTN	Lâm Hiền Thanh	Trúc	9a1	THCS Hiệp Phú	
443	66	KHTN	Trần Tiến	Thành	96	THCS Trương Văn Ngu	
444	67	KHTN	Lê Duy	Hoàng	9A4	THCS Thái Văn Lung	
445	68	KHTN	Thái Nguyễn Phước	Thành	9A9	THCS Bình Chiểu	
446	69	KHTN	Nguyễn Thị Thanh	Nguyên	9A9	THCS Tân Phú	
447	70	KHTN	Hoàng Anh	Quân	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	
448	71	KHTN	Nguyễn Trần Ngọc	Tú	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	
449	1	MTCT	Trần Đại Thành	Danh	9A1	THCS Ngô Chí Quốc	
450	2	MTCT	Nguyễn Xuân	Ánh	9A9	THCS Trần Quốc Toàn	

STT	TT	MÔN THI	HỌ ĐỆM	TÊN	LỚP	TRƯỜNG THCS	GHI CHÚ
451	3	MTCT	Nguyễn Đăng	Hiền	9/3	THCS Hoa Lư	
452	4	MTCT	Dương Hoàng	Huy	9.2	THCS Trường Thọ	
453	5	MTCT	Nguyễn Phan Minh	Ngọc	9T2	THCS Hoa Lư	
454	6	MTCT	Vũ Gia	Triết	9A11	THCS Bình Chiểu	
455	7	MTCT	Phan Trà	My	9/2	THCS Phước Bình	
456	8	MTCT	Lê Minh Thiên	Phú	9/3	THCS Hoa Lư	
457	9	MTCT	Nguyễn Trần Hồng	Phúc	9.2	THCS Trường Thọ	
458	10	MTCT	Trịnh Viết Tùng	Anh	9/2	THCS Phước Bình	
459	11	MTCT	Mai Hữu	Bách	9/2	THCS Phước Bình	
460	12	MTCT	Nguyễn Đắc	Huy	9/7	THCS Phước Bình	
461	13	MTCT	Phan Tuấn	Anh	9A3	THCS Lương Định Của	
462	14	MTCT	Trần Anh Phúc	Khang	9A12	THCS Bình Chiểu	
463	15	MTCT	Đặng Đức	Huy	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
464	16	MTCT	Nguyễn Lê Nhật	Khoa	9/7	THCS Phước Bình	
465	17	MTCT	Phạm Minh	Châu	9/7	THCS Phước Bình	
466	18	MTCT	Lê Đỗ Minh	Khang	9A4	THCS Lương Định Của	
467	19	MTCT	Hứa Lưu Khôi	Nhi	9A9	THCS Trần Quốc Toàn	
468	20	MTCT	Nguyễn Hà	Linh	9A3	THCS Hoa Lư	
469	21	MTCT	Nguyễn Hoàng Thiên	Du	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
470	22	MTCT	Hoàng Việt	Anh	9.4	THCS Tam Bình	
471	23	MTCT	Lê Minh	Anh	9A1	THCS Tân Phú	
472	24	MTCT	Phạm Trần Phương	Anh	9A8	THCS Trần Quốc Toàn	
473	25	MTCT	Nguyễn Trần	Hoàng	9A8	THCS Trần Quốc Toàn	
474	26	MTCT	Hà Phúc	Huy	9/3	THCS Hoa Lư	
475	27	MTCT	Nguyễn Phương	Linh	9TH1	THCS Lương Định Của	
476	28	MTCT	Bùi Hoàng	Minh	9T2	THCS Hoa Lư	
477	29	MTCT	Lê Nguyễn Kim	Phụng	9A11	THCS Bình Chiểu	
478	30	MTCT	Lê Thị Thanh	Thùy	9A12	THCS Bình Chiểu	
479	31	MTCT	Nguyễn Kiều	Vy	9A3	THCS Hoa Lư	
480	32	MTCT	Đặng Văn	Bách	9A1	THCS Tân Phú	
481	33	MTCT	Trương Tâm	An	9/7	THCS Phước Bình	
482	34	MTCT	Đỗ Đình Vân	Anh	9A1	THCS Lê Quý Đôn	
483	35	MTCT	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	9A3	THCS Hoa Lư	
484	36	MTCT	Nguyễn Tuấn	Kiệt	9A1	THCS Tân Phú	
485	37	MTCT	Nguyễn Bá	Khôi	9/4	THCS Hoa Lư	
486	38	MTCT	Lê Hoàng Ngọc	Lâm	8.10	THCS Trường Thọ	
487	39	MTCT	Hoàng Gia	Linh	9TH1	THCS Lương Định Của	
488	40	MTCT	Nguyễn Phan Quang	Minh	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
489	41	MTCT	Trần Tiến	Phát	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	
490	42	MTCT	Trần Tuệ	Phương	9A3	THCS Lương Định Của	
491	43	MTCT	Trần Minh	Quân	9/1	THCS Giồng Ông Tố	
492	44	MTCT	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	8A4	THCS Thái Văn Lung	

STT	TT	MÔN THI	HỌ ĐỆM	TÊN	LỚP	TRƯỜNG THCS	GHI CHÚ
493	45	MTCT	Đỗ Minh	Thiện	9/1	THCS Phước Bình	
494	46	MTCT	Võ Thành	Trung	9B	THCS Cát Lái	
495	47	MTCT	Trịnh Xuân	Đức	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá	
496	48	MTCT	Lê Ngọc Xuân	Hoa	9T1	THCS Hoa Lư	
497	49	MTCT	Nguyễn Bá	Phú	9A3	THCS Hoa Lư	
498	50	MTCT	Ngô Phạm Tuấn	Tú	9A1	THCS An Phú	
499	51	MTCT	Nguyễn Ngọc Minh	Trí	9T2	THCS Hoa Lư	
500	52	MTCT	Phan Hoài	Bảo	9A12	THCS Bình Chiểu	
501	53	MTCT	Nguyễn Văn	Bằng	9A13	THCS Lê Quý Đôn	
502	54	MTCT	Phí Tiến	Đạt	9A5	THCS Long Trường	
503	55	MTCT	Nguyễn Trịnh Triệu	Hân	9TH1	THCS Lương Định Của	
504	56	MTCT	Lê Quang Huy	Hoàng	8.3	THCS Trường Thọ	
505	57	MTCT	Triệu Lê	Hoàng	9a5	THCS Hiệp Phú	
506	58	MTCT	Lê Ánh Xuân	Hồng	9/3	THCS Giồng Ông Tố	
507	59	MTCT	Lê Quang	Huy	9/7	THCS Dương Văn Thi	
508	60	MTCT	Nguyễn Phúc Minh	Khang	9A9	THCS Trần Quốc Toàn	
509	61	MTCT	Trịnh Đăng	Khoa	9TC	THCS Trường Thạnh	
510	62	MTCT	Trần Thị Tuyết	Lan	9a2	THCS Hiệp Phú	
511	63	MTCT	Nguyễn Triệu Thành	Long	9A4	THCS Thái Văn Lung	
512	64	MTCT	Lê Tiến	Mạnh	8/2	THCS Trần Quốc Toàn 1	
513	65	MTCT	Trương Minh	Mẫn	8A1	THCS Lê Quý Đôn	
514	66	MTCT	Trần Thành	Nhân	9A1	THCS Đặng Tấn Tài	
515	67	MTCT	Phan Khánh	Nhi	9A3	THCS Lương Định Của	
516	68	MTCT	Nguyễn Bá	Phong	9A5	THCS Tân Phú	
517	69	MTCT	Lâm Hoàng	Phúc	9/1	THCS Giồng Ông Tố	
518	70	MTCT	Lê Lan	Phương	8A1	THCS Hiệp Bình	
519	71	MTCT	Lê Duy	Thái	9/2	THCS Đặng Tấn Tài	
520	72	MTCT	Phạm Viết	Thống	9A4	THCS Lương Định Của	
521	73	MTCT	Nguyễn Lê Hoài	Thương	9A10	THCS Thái Văn Lung	
522	74	MTCT	Nguyễn Đăng Sĩ	Trường	9/2	THCS Phước Bình	

Tổng cộng có 522 học sinh được công nhận./.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO